

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 18 tháng 8 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ BÁC SĨ NỘI TRÚ
NĂM 2026

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
CHUYÊN NGÀNH CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH				(30)		
1	1	Nguyễn Lưu Hoàng	Anh	Nam	08/03/2002	Tỉnh Phú Yên
2	2	Lâm Minh	Cường	Nam	25/04/2001	Tỉnh Tây Ninh
3	3	Phạm Nhật	Dương	Nam	26/09/2002	Tỉnh Bình Định
4	4	Cao La Phương	Đông	Nam	14/10/2002	Tỉnh Đồng Tháp
5	5	Đinh Thị Thu	Hiền	Nữ	16/03/2002	Tỉnh Bình Phước
6	6	Võ Quốc	Hiền	Nam	11/05/2002	Tỉnh Quảng Ngãi
7	7	Huỳnh Tấn	Hiếu	Nam	22/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
8	8	Phan Nguyễn Quốc	Hùng	Nam	28/08/2002	Tỉnh Bình Phước
9	9	Bùi Lâm Quỳnh	Hương	Nữ	28/01/2002	Tỉnh Tiền Giang
10	10	Nguyễn Minh	Khôi	Nam	18/01/2002	Tỉnh Phú Yên
11	11	Bùi Thế	Kiệt	Nam	28/06/2001	Tỉnh An Giang
12	12	Nguyễn Bảo	Lam	Nữ	21/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
13	13	Nguyễn Thị Hoàng	Linh	Nữ	12/08/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
14	14	Đoàn Hồng	Nam	Nam	09/10/2002	Tỉnh Phú Yên
15	15	Phan Hồng	Ngọc	Nam	03/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
16	16	Nguyễn Gia	Phú	Nam	04/09/2002	Tỉnh Bến Tre
17	17	Trần Thị Bích	Phương	Nữ	26/06/2002	Tỉnh Kon Tum

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
18	18	Nguyễn Thị Kim	Phuong	Nữ	10/10/2002	Tỉnh Long An
19	19	Lê Thị Hồng	Phượng	Nữ	21/10/2002	Tỉnh Gia Lai
20	20	Dương Hữu	Tấn	Nam	13/12/2002	Tỉnh Tây Ninh
21	21	Nguyễn Thanh Đạt	Thành	Nam	21/02/2002	Tỉnh Đắk Lắk
22	22	Võ Hoàng Phương	Thảo	Nữ	07/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
23	23	Phạm Tấn	Thịnh	Nam	08/10/2002	Tỉnh Bạc Liêu
24	24	Nguyễn Đức	Thuần	Nam	04/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
25	25	Nguyễn Hữu	Thuận	Nam	28/07/2002	Tỉnh Tây Ninh
26	26	Huỳnh Ngọc Anh	Tiên	Nữ	29/05/2002	Tỉnh Sóc Trăng
27	27	Nguyễn Ngọc Đài	Trang	Nữ	22/08/1995	Tỉnh An Giang
28	28	Nguyễn Thành	Trung	Nam	20/10/2002	Tỉnh Phú Yên
29	29	Võ Sơn	Tuyền	Nữ	26/04/2002	Tỉnh Long An
30	30	Nguyễn Hoàng Phi	Yến	Nữ	13/10/2002	Tỉnh Bình Phước
CHUYÊN NGÀNH DA LIỄU				(23)		
31	1	Lê Hoàng Tú	Anh	Nữ	17/09/2002	Tỉnh Bình Thuận
32	2	Tô Ngọc Mai	Anh	Nữ	02/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
33	3	Mai Tiểu	Đào	Nữ	05/05/2002	Tỉnh Phú Yên
34	4	Lê Thị Kim	Giang	Nữ	16/06/2002	Tỉnh Quảng Ngãi
35	5	Lê Thị Hải	Hà	Nữ	22/08/2002	Tỉnh Đồng Tháp
36	6	Trương Gia	Huy	Nam	06/08/2002	Tỉnh Bình Thuận
37	7	Dương Chúc	Huỳnh	Nữ	10/02/2002	Tỉnh Bạc Liêu
38	8	H Xuân Linh	Ksor	Nữ	03/11/2002	Tỉnh Đắk Lắk
39	9	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	30/10/2002	Tỉnh Quảng Ngãi
40	10	Mai Nguyễn Trúc	Linh	Nữ	27/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
41	11	Lê Lâm	Lợi	Nữ	10/02/2002	Tỉnh Đắk Lắk
42	12	Nguyễn Thị	Luyên	Nữ	12/09/2002	Tỉnh Phú Yên
43	13	Nguyễn Thị Hoài	My	Nữ	15/02/2002	Tỉnh Quảng Nam
44	14	Nguyễn Hồng Cẩm	Ngọc	Nữ	20/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
45	15	Diệp Xuân	Nhi	Nữ	11/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
46	16	Phạm Quỳnh	Như	Nữ	04/11/2002	Tỉnh Đồng Nai
47	17	Đỗ Minh	Quân	Nam	09/09/2002	Tỉnh Gia Lai
48	18	Nguyễn Bích	Tâm	Nữ	20/07/2002	Tỉnh Gia Lai
49	19	Trương Thị Thu	Thảo	Nữ	30/04/2002	Tỉnh Đắk Lắk
50	20	Võ Ngọc Anh	Thư	Nữ	06/04/2002	Tỉnh Đồng Tháp
51	21	Trần Huyền	Trân	Nữ	30/09/2002	Tỉnh Bến Tre
52	22	Trịnh Thùy Ánh	Tuyết	Nữ	17/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
53	23	Khuru Thanh	Vy	Nữ	09/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
CHUYÊN NGÀNH NHÂN KHOA				(52)		
54	1	Trần Hoài	An	Nam	19/08/2002	Tỉnh Bến Tre
55	2	Lê Bùi Hải	An	Nữ	17/11/2002	Tỉnh Gia Lai
56	3	Đào Nguyễn Thúy	An	Nữ	12/05/2002	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
57	4	Phạm Tuấn	Anh	Nam	29/08/2002	Tỉnh Bình Dương
58	5	Trần Kiến	Bách	Nam	01/01/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
59	6	Nguyễn Bảo	Châu	Nữ	24/04/2001	Tỉnh Quảng Ngãi
60	7	Lê	Chương	Nam	25/07/2001	Thành phố Cần Thơ
61	8	Phạm Đức	Cường	Nam	02/11/1994	Tỉnh Ninh Thuận
62	9	Phan Huỳnh Phương	Du	Nữ	09/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
63	10	Nguyễn Hải	Dương	Nam	03/02/2002	Tỉnh Thanh Hóa

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
64	11	Trần Chí Hương	Giang	Nữ	24/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
65	12	Phạm Nhựt	Hào	Nam	22/01/2002	Tỉnh Cà Mau
66	13	Viên Đình Nhật	Hoàng	Nam	26/04/2002	Tỉnh Thanh Hóa
67	14	Võ Minh	Huy	Nam	22/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
68	15	Huỳnh Phúc	Huy	Nam	20/12/2002	Tỉnh Phú Yên
69	16	Lê Thanh	Huy	Nam	03/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
70	17	Trần Thanh	Huyền	Nữ	06/09/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
71	18	Ngô Điền	Kha	Nam	22/08/2002	Tỉnh Tiền Giang
72	19	Dương Nhã	Khanh	Nữ	27/08/2002	Tỉnh Trà Vinh
73	20	Nguyễn Chí	Khoa	Nam	26/11/2002	Tỉnh Quảng Ngãi
74	21	Cao Đăng	Khoa	Nam	04/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
75	22	Nguyễn Đoàn Đăng	Khoa	Nam	05/07/2001	Tỉnh Gia Lai
76	23	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	Nữ	08/11/2002	Tỉnh Bình Thuận
77	24	Thái Hoàng	Lộc	Nam	10/07/2001	Tỉnh Gia Lai
78	25	Phạm Hoàng	Lộc	Nam	25/09/2001	Tỉnh An Giang
79	26	Nguyễn Phương	Ly	Nữ	05/02/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
80	27	Nguyễn Ngọc Thanh	Mai	Nữ	30/04/2001	Tỉnh An Giang
81	28	Dương Huỳnh	My	Nữ	24/12/2001	Tỉnh Bạc Liêu
82	29	Trương Cao	Nguyên	Nam	06/05/2002	Tỉnh Quảng Ngãi
83	30	Nguyễn Cao	Nhân	Nam	03/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
84	31	Châu Văn Hiền	Nhân	Nam	17/06/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
85	32	Cát Huy	Nhật	Nam	21/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
86	33	Trần Hồng Quỳnh	Như	Nữ	06/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
87	34	Trần Hoàng	Phúc	Nam	03/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
88	35	Lê Trần Tuấn	Phuong	Nam	12/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
89	36	Nguyễn Anh	Phuong	Nữ	30/12/2002	Tỉnh Kiên Giang
90	37	Nguyễn Hồng Ngọc	Quế	Nữ	28/06/2002	Tỉnh Đồng Nai
91	38	Kha Thia	Ry	Nữ	22/04/2002	Tỉnh An Giang
92	39	Siu Nay	Spring	Nữ	12/09/2002	Tỉnh Gia Lai
93	40	Lương Tất	Thắng	Nam	09/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
94	41	Phan Vũ Tâm	Thư	Nữ	09/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
95	42	Võ Anh	Thư	Nữ	28/10/2001	Tỉnh Đồng Tháp
96	43	Bùi Trần Thiên	Thư	Nữ	03/09/2002	Tỉnh Đắk Lắk
97	44	Nguyễn Phương Thùy	Tiên	Nữ	25/09/2002	Tỉnh Bình Dương
98	45	Lữ Bảo	Toàn	Nam	22/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
99	46	Trần Cao	Trí	Nam	12/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
100	47	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	09/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
101	48	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	10/11/2002	Tỉnh Bình Dương
102	49	Nguyễn Thanh Thảo	Uyên	Nữ	08/02/2002	Tỉnh Bình Dương
103	50	Lâm Minh	Vĩ	Nam	12/04/2001	Tỉnh Kiên Giang
104	51	Trương Nhật	Vy	Nữ	23/10/2002	Tỉnh Bến Tre
105	52	Đặng Như	Ý	Nữ	31/07/2002	Tỉnh Bình Định
CHUYÊN NGÀNH NHI KHOA				(65)		
106	1	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	Nữ	06/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
107	2	Lê Thị Quỳnh	Anh	Nữ	22/06/2002	Tỉnh Thanh Hóa
108	3	Đoàn Ngọc	Anh	Nữ	26/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
109	4	Vũ Thị Ngọc	Anh	Nữ	31/07/2002	Tỉnh Đồng Nai
110	5	Lê Nguyễn Phương	Anh	Nữ	06/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
111	6	Hà Qua Kiều	Anh	Nữ	08/08/2002	Tỉnh Bình Thuận
112	7	Lê Lương Quốc	Bảo	Nam	05/02/2002	Tỉnh Vĩnh Long
113	8	Lê Huy	Bảo	Nam	26/08/2002	Tỉnh Phú Yên
114	9	Nguyễn Đoàn Minh	Châu	Nữ	02/11/2002	Tỉnh Lâm Đồng
115	10	Vũ Hoàng Lê	Duy	Nam	29/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
116	11	Lại Minh	Duy	Nam	12/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
117	12	Nguyễn Trần Việt	Dũng	Nam	09/11/2002	Tỉnh Đồng Tháp
118	13	Nguyễn Duy	Hà	Nữ	13/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
119	14	Đặng Mai	Hân	Nữ	14/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
120	15	Hàng Gia	Hân	Nữ	05/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
121	16	Trần Đình	Huy	Nam	22/06/2002	Tỉnh Lâm Đồng
122	17	Trần Ngọc Ánh	Huyền	Nữ	29/10/2002	Tỉnh Bình Thuận
123	18	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	28/09/2002	Tỉnh Long An
124	19	Ngô Hà Ngọc Quỳnh	Hương	Nữ	19/09/2002	Tỉnh Đồng Nai
125	20	Biện Thị Thu	Hường	Nữ	10/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
126	21	Nguyễn Gia	Hy	Nam	12/03/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
127	22	Dương Tiến	Khang	Nam	06/04/2002	Tỉnh Phú Yên
128	23	Đỗ Quốc	Khánh	Nam	09/02/2002	Tỉnh An Giang
129	24	Đào Anh	Khoa	Nam	13/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
130	25	Phạm Đăng	Khoa	Nam	13/05/2002	Tỉnh Tiền Giang
131	26	Nguyễn Tuấn	Khôi	Nam	07/12/2002	Thành phố Cần Thơ
132	27	Nguyễn Lê Tuấn	Kiệt	Nam	18/05/2002	Tỉnh Kiên Giang
133	28	Lai Gia	Kỳ	Nữ	13/03/2002	Tỉnh Bến Tre
134	29	Nguyễn Thị Tuyết	Lam	Nữ	01/09/2002	Tỉnh Bến Tre

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
135	30	Luân Ngọc	Lâm	Nam	04/03/2002	Tỉnh Bình Dương
136	31	Lê Đức	Mạnh	Nam	19/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
137	32	Nguyễn Hà Phương	Ngân	Nữ	01/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
138	33	Phạm Ngọc Kim	Ngân	Nữ	02/02/2002	Tỉnh Tây Ninh
139	34	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	24/07/2002	Tỉnh Tiền Giang
140	35	Thiều Vĩnh	Nghi	Nam	06/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
141	36	Nguyễn Lâm Bảo	Ngọc	Nữ	24/10/2002	Tỉnh Gia Lai
142	37	Lê Nguyễn Mỹ	Ngọc	Nữ	18/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
143	38	Lê Anh	Nguyên	Nam	19/04/2002	Tỉnh Kon Tum
144	39	Lê Phạm Hoàn	Nguyên	Nam	02/09/2001	Tỉnh Phú Yên
145	40	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	Nữ	16/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
146	41	Trần Hoàng	Nhân	Nam	28/12/2002	Tỉnh Quảng Ngãi
147	42	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	08/03/2002	Tỉnh Thừa Thiên Huế
148	43	Trần Linh	Nhi	Nữ	28/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
149	44	Đinh Phương	Nhi	Nữ	16/09/2002	Tỉnh Hà Tây
150	45	Huỳnh Minh	Như	Nữ	08/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
151	46	Đào Thị Ngọc	Phú	Nữ	06/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
152	47	Lý Thanh	Phương	Nữ	02/03/2002	Tỉnh Bình Dương
153	48	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	04/09/2002	Tỉnh Bạc Liêu
154	49	Dương Chí	Quỳnh	Nam	28/04/2002	Tỉnh Cà Mau
155	50	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	18/10/2001	Tỉnh Bình Thuận
156	51	Huỳnh Thị Anh	Thi	Nữ	26/04/2002	Tỉnh Kon Tum
157	52	Nguyễn Phương	Thi	Nữ	29/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
158	53	Trần Thị Anh	Thư	Nữ	23/06/2000	Tỉnh Đồng Nai

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
159	54	Nguyễn Trường	Toàn	Nam	04/01/2002	Tỉnh Tiền Giang
160	55	Lê Ngọc	Trang	Nữ	13/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
161	56	Trần Ngọc	Trâm	Nữ	07/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
162	57	Phan Bảo	Trân	Nữ	25/05/2002	Tỉnh Tiền Giang
163	58	Nguyễn Diệp Yến	Trinh	Nữ	22/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
164	59	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	22/05/2002	Tỉnh Bình Phước
165	60	Phạm Đình Cát	Tường	Nữ	05/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
166	61	Lại Thị Minh	Tường	Nữ	12/08/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
167	62	Bùi Thị Tố	Uyên	Nữ	02/06/2002	Tỉnh Bình Phước
168	63	Nguyễn Vũ Bảo	Vy	Nữ	05/02/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
169	64	Nguyễn Ngọc Uyên	Vy	Nữ	23/10/2002	Tỉnh Ninh Thuận
170	65	Thân Trọng	Ý	Nam	19/09/2002	Tỉnh Bình Thuận
CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA				(98)		
171	1	Huỳnh	An	Nam	20/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
172	2	Hồ Quốc	An	Nam	27/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
173	3	Đặng Ngọc Minh	Anh	Nữ	18/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
174	4	Vũ Trọng	Anh	Nam	31/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
175	5	Tô Đức	Anh	Nam	02/10/2002	Tỉnh Lâm Đồng
176	6	Lê Thái	Bảo	Nam	01/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
177	7	Ngô Tố	Cần	Nữ	23/09/2002	Thành phố Đà Nẵng
178	8	Đặng Minh	Châu	Nữ	17/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
179	9	Đoàn Công	Duy	Nam	16/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
180	10	Lữ Bảo	Duy	Nam	21/10/2002	Tỉnh Trà Vinh
181	11	Phạm Trần Khánh	Duy	Nam	12/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
182	12	Nguyễn Thanh	Đạt	Nam	03/11/2002	Tỉnh Đồng Tháp
183	13	Lê Đoàn Đoan	Giao	Nữ	14/01/2002	Tỉnh Đồng Nai
184	14	Đàng Thị	Giáng	Nữ	29/10/2001	Tỉnh Ninh Thuận
185	15	Huỳnh Nhựt	Hào	Nam	04/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
186	16	Nguyễn Đức	Hải	Nam	31/01/2002	Tỉnh Đắk Lắk
187	17	Nguyễn Đình Vũ	Hải	Nam	10/01/2002	Tỉnh Đắk Lắk
188	18	Phan Thị Hồng	Hạnh	Nữ	06/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
189	19	Lương Thị Ngọc	Hân	Nữ	06/08/2002	Tỉnh Quảng Ngãi
190	20	Vũ Đình Đức	Hiếu	Nam	14/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
191	21	Trương Minh	Hiếu	Nam	16/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
192	22	Lê Văn	Hiếu	Nam	23/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
193	23	Vũ Thị Như	Hoa	Nữ	11/05/2002	Tỉnh Tây Ninh
194	24	Nguyễn Đăng Minh	Hoàng	Nam	09/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
195	25	Nguyễn Lý Minh	Huy	Nam	27/03/2002	Thành phố Cần Thơ
196	26	Huỳnh Đăng	Huy	Nam	28/09/2002	Thành phố Cần Thơ
197	27	Trần Thị Minh	Huyền	Nữ	01/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
198	28	Nguyễn Duy	Khang	Nam	03/07/2001	Tỉnh Bình Thuận
199	29	Phạm Gia	Khánh	Nam	07/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
200	30	Thái Doãn	Khoa	Nam	16/07/2002	Tỉnh Bình Dương
201	31	Nguyễn Thành	Khôi	Nam	13/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
202	32	Trần Ngô Gia	Khương	Nam	20/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
203	33	Nguyễn Thị Hiếu	Kiên	Nữ	08/11/2001	Tỉnh Thừa Thiên Huế
204	34	Nguyễn Đình Thuận	Kiều	Nữ	06/12/2002	Tỉnh Đồng Tháp
205	35	Đặng Phước Thành	Lâm	Nam	31/07/2002	Tỉnh Gia Lai

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
206	36	Nông Lê Ngọc	Linh	Nam	12/05/2002	Tỉnh Lâm Đồng
207	37	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	12/01/2002	Tỉnh Bình Thuận
208	38	Nguyễn Xuân Thanh	Lịch	Nam	24/07/2002	Tỉnh Thừa Thiên Huế
209	39	Lê Nguyễn Hoàng	Mai	Nữ	08/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
210	40	Biện Thị Kiều	Mi	Nữ	15/06/2002	Tỉnh Khánh Hòa
211	41	Nguyễn Phương	Minh	Nữ	04/09/2002	Tỉnh Bình Phước
212	42	Thái Hoàng Diễm	My	Nữ	29/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
213	43	Võ Hoàng	Nam	Nam	18/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
214	44	Bùi Hữu	Nghĩa	Nam	06/05/2002	Tỉnh Cà Mau
215	45	Đỗ Tiến	Nghĩa	Nam	17/08/2002	Tỉnh Đồng Nai
216	46	Trần Thị Hiếu	Ngoan	Nữ	10/01/2001	Tỉnh An Giang
217	47	Nguyễn Thị Trang	Nhung	Nữ	18/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
218	48	Nguyễn Trần Tấn	Phát	Nam	04/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
219	49	Trần Thị Diễm	Phúc	Nữ	28/01/2002	Tỉnh Gia Lai
220	50	Nghiêm Xuân	Phương	Nữ	29/05/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
221	51	Nguyễn Giang Hoàng	Quân	Nam	02/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
222	52	Phạm Minh	Quân	Nam	09/01/2002	Tỉnh Tiền Giang
223	53	Phạm Lê Ngọc	Quyên	Nữ	24/11/2002	Tỉnh Khánh Hòa
224	54	Phạm Ngọc	Sang	Nam	15/07/2002	Tỉnh Bình Định
225	55	Trần Hải	Son	Nam	04/12/2002	Tỉnh Kiên Giang
226	56	Nguyễn Thế Ngọc	Son	Nam	20/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
227	57	Huỳnh Tấn	Sỹ	Nam	17/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
228	58	Nghiêm Đức	Tài	Nam	08/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
229	59	Tạ Phương	Tài	Nam	30/04/2001	Tỉnh Long An

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
230	60	Lê Minh Đức	Tài	Nam	15/11/2002	Tỉnh Long An
231	61	Phạm Hữu	Tâm	Nam	27/01/1999	Tỉnh Đồng Tháp
232	62	Nguyễn Hoàng Minh	Tâm	Nam	13/05/2002	Tỉnh Tây Ninh
233	63	Cao Quốc	Tân	Nam	28/10/2002	Tỉnh Quảng Ngãi
234	64	Huỳnh Yến	Thanh	Nữ	25/04/2002	Tỉnh Đồng Tháp
235	65	Nguyễn Phan Xuân	Thanh	Nữ	11/10/2002	Tỉnh An Giang
236	66	Phan Lương	Thành	Nam	11/09/2001	Tỉnh Gia Lai
237	67	Đỗ Nhật	Thành	Nam	17/09/2002	Tỉnh Đồng Nai
238	68	Nguyễn Hồ Phương	Thảo	Nữ	06/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
239	69	Phạm Thị	Thảo	Nữ	07/09/2002	Tỉnh Vĩnh Phúc
240	70	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	12/06/2002	Tỉnh Lâm Đồng
241	71	Lê Thị Hồng	Thắm	Nữ	14/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
242	72	Chu Quang	Thắng	Nam	12/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
243	73	Nguyễn Lê Phú	Thịnh	Nam	19/03/2002	Tỉnh Tiền Giang
244	74	Trịnh Quốc	Thịnh	Nam	12/05/2001	Tỉnh Tây Ninh
245	75	Trần Khánh	Thoại	Nam	17/07/2001	Tỉnh Phú Yên
246	76	Nguyễn Thị Bích	Thủy	Nữ	27/08/2002	Tỉnh Bình Định
247	77	Thái Anh	Thư	Nữ	19/02/2002	Tỉnh Bình Dương
248	78	Huỳnh Anh	Thư	Nữ	05/11/2002	Tỉnh Sóc Trăng
249	79	Đồng Thị Bảo	Thy	Nữ	06/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
250	80	Trần Thị Thủy	Tiên	Nữ	31/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
251	81	Huỳnh Ngọc	Toàn	Nam	12/11/2002	Tỉnh Tây Ninh
252	82	Nguyễn Dương Thùy	Trang	Nữ	22/02/2002	Tỉnh Tiền Giang
253	83	Nguyễn Kiều Đoan	Trang	Nữ	30/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh



STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
254	84	Lê Thị	Trang	Nữ	17/11/2002	Tỉnh Thanh Hóa
255	85	Lê Hoàng Bảo	Trâm	Nữ	23/09/1999	Thành phố Hồ Chí Minh
256	86	Nguyễn Ngọc Phương	Trân	Nữ	31/03/2002	Tỉnh Bình Thuận
257	87	Trương Hoàng Bảo	Trân	Nữ	23/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
258	88	Phạm Huỳnh Minh	Triết	Nam	20/11/2002	Tỉnh An Giang
259	89	Nguyễn Ngọc Phương	Trúc	Nữ	01/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
260	90	Ngô Anh	Tuấn	Nam	13/10/2001	Thành phố Đà Nẵng
261	91	Nguyễn Thảo	Uyên	Nữ	25/08/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
262	92	Đỗ Ngọc Thoại	Vi	Nữ	06/01/2002	Tỉnh Khánh Hòa
263	93	Nguyễn Khánh	Vi	Nữ	25/04/2002	Tỉnh Lâm Đồng
264	94	Phạm Hữu	Vinh	Nam	15/10/2000	Tỉnh Long An
265	95	Nguyễn Việt	Vương	Nam	06/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
266	96	Phan Huỳnh Ái	Vy	Nữ	03/07/2002	Tỉnh Kiên Giang
267	97	Nguyễn Bảo	Vy	Nữ	19/10/2001	Tỉnh Bình Định
268	98	Nguyễn Ngọc Như	Ý	Nữ	17/11/2001	Tỉnh Tiền Giang
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI KHOA				(43)		
269	1	Đặng Tuấn	Anh	Nam	14/09/2001	Tỉnh Kiên Giang
270	2	Võ Thế	Bảo	Nam	04/07/2002	Tỉnh Bình Dương
271	3	Nguyễn Xuân	Bách	Nam	02/10/2002	Tỉnh Đồng Tháp
272	4	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	26/02/2002	Tỉnh Gia Lai
273	5	Trần Ngọc Minh	Đạt	Nam	30/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
274	6	Trần Thu	Hà	Nữ	15/09/2002	Tỉnh Hải Dương
275	7	Nguyễn Trang Bảo	Hân	Nữ	11/01/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
276	8	Nguyễn Duy Lý Đức	Hiếu	Nam	09/06/2002	Tỉnh Đắk Lắk

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
277	9	Thái Nguyên	Hoàng	Nam	19/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
278	10	Vũ Nguyễn Quý	Hòa	Nam	19/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
279	11	Nguyễn Đoàn Quốc	Hội	Nam	01/03/2002	Tỉnh Bình Phước
280	12	Nguyễn Ảnh	Huy	Nam	15/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
281	13	Mai Quang	Huy	Nam	16/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
282	14	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	04/04/2001	Tỉnh Quảng Trị
283	15	Nguyễn Thị Huỳnh	Hương	Nữ	28/01/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
284	16	Phạm Bá	Khang	Nam	25/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
285	17	Nguyễn Đức Thế	Khang	Nam	20/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
286	18	Nguyễn Lại Văn	Khoa	Nam	07/12/2002	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
287	19	Lê Minh	Khoa	Nam	21/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
288	20	Nguyễn Anh	Khoa	Nam	10/03/2001	Tỉnh Lâm Đồng
289	21	Trần Viết Duy	Khoa	Nam	06/09/1997	Tỉnh Đồng Nai
290	22	Bùi Tuấn	Kiệt	Nam	06/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
291	23	Huỳnh Văn	Lâu	Nam	24/07/2002	Tỉnh Bạc Liêu
292	24	Nguyễn Tấn	Lực	Nam	01/10/2001	Tỉnh Đắk Lắk
293	25	Tạ Gia	Minh	Nam	20/08/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
294	26	Trương Hoàng	Minh	Nam	24/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
295	27	Võ Hồ	Nam	Nam	11/03/2002	Tỉnh An Giang
296	28	Võ Phúc Trọng	Nhân	Nam	13/11/2002	Tỉnh Tiền Giang
297	29	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	16/03/2001	Tỉnh Tiền Giang
298	30	Bùi Nhật	Phi	Nam	29/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
299	31	Trần Nguyễn Quốc	Phong	Nam	07/01/2002	Tỉnh Bình Thuận
300	32	Bùi Thành	Phong	Nam	16/06/2002	Tỉnh Bình Phước

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
301	33	Phan Văn Thiên	Phúc	Nam	28/05/2002	Tỉnh Quảng Nam
302	34	Đinh Trương Tấn	Phúc	Nam	20/08/2002	Tỉnh Bình Thuận
303	35	Phan Lê Thanh	Thiên	Nam	01/06/2002	Thành phố Đà Nẵng
304	36	Đinh Công Minh	Tiến	Nam	01/01/2002	Tỉnh Long An
305	37	Lê Trung	Tín	Nam	08/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
306	38	Nguyễn Văn	Tồn	Nam	07/09/2002	Tỉnh Phú Yên
307	39	Trần Minh	Triết	Nam	15/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
308	40	Trần Thái	Trung	Nam	20/11/2002	Tỉnh Đồng Tháp
309	41	Bùi Quang	Tuấn	Nam	18/12/2002	Tỉnh Gia Lai
310	42	Nguyễn Phát	Tường	Nam	28/06/2002	Tỉnh Quảng Ngãi
311	43	Ngô Thành	Vinh	Nam	08/03/2002	Tỉnh Đắk Lắk
CHUYÊN NGÀNH SẢN PHỤ KHOA				(67)		
312	1	Nguyễn Ngọc Vân	An	Nữ	04/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
313	2	Trương Bảo	An	Nữ	05/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
314	3	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	18/12/2002	Tỉnh Ninh Bình
315	4	Đinh Lê Phương	Anh	Nữ	14/04/2002	Tỉnh Bình Phước
316	5	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	06/01/2002	Tỉnh Đắk Lắk
317	6	Vũ Thế	Bảo	Nam	30/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
318	7	Nguyễn Phương	Bình	Nữ	26/01/2002	Tỉnh Bình Dương
319	8	Trịnh Thiên	Bình	Nam	25/12/2002	Tỉnh Bình Thuận
320	9	Lê Phạm Ngọc	Bích	Nữ	06/11/2002	Tỉnh Kiên Giang
321	10	Lê Ngọc Bảo	Châu	Nữ	24/09/2002	Tỉnh Lâm Đồng
322	11	Trần Bửu	Chí	Nam	03/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
323	12	Phạm Thị Thu	Hà	Nữ	10/07/2002	Tỉnh Phú Yên

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
324	13	Nguyễn Hà Cẩm	Hằng	Nữ	21/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
325	14	Tạ Ngọc	Hân	Nữ	09/09/2002	Tỉnh Cà Mau
326	15	Phạm Ngọc	Hân	Nữ	10/11/2002	Tỉnh Vĩnh Long
327	16	Nguyễn Thị Xuân	Hoa	Nữ	28/08/2001	Tỉnh Đồng Nai
328	17	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	Nữ	29/01/2002	Tỉnh Đắk Lắk
329	18	Vũ Thị Ngọc	Huyền	Nữ	09/04/2002	Tỉnh Ninh Bình
330	19	Lê Mỹ	Huyền	Nữ	23/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
331	20	Nguyễn Hoàng	Huỳnh	Nam	20/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
332	21	Nguyễn Đạt	Hùng	Nam	04/11/2002	Tỉnh Bình Phước
333	22	Lê Tường	Hung	Nam	26/04/2002	Tỉnh Bình Định
334	23	Trịnh Kim	Khánh	Nữ	11/07/2001	Tỉnh An Giang
335	24	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	28/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
336	25	Nguyễn Trần Thảo	Lê	Nữ	31/07/2002	Tỉnh Phú Yên
337	26	Lương Thị Nhật	Lệ	Nữ	19/10/2001	Tỉnh Lâm Đồng
338	27	Trịnh Mỹ	Linh	Nữ	05/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
339	28	Phạm Thị Thùy	Linh	Nữ	19/10/2002	Tỉnh Hưng Yên
340	29	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	24/08/2002	Tỉnh Tiền Giang
341	30	Mai Thế	Long	Nam	14/10/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
342	31	Trần Âu Nguyệt	Minh	Nữ	17/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
343	32	Hồ Thị Khánh	Ngân	Nữ	03/01/2001	Tỉnh Quảng Nam
344	33	Nguyễn Ánh Xuân	Ngân	Nữ	06/02/2002	Tỉnh Khánh Hòa
345	34	Lưu Lâm Kim	Ngân	Nữ	07/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
346	35	Thiêm Minh	Ngoan	Nữ	04/10/2002	Tỉnh Vĩnh Long
347	36	Phan Hoàng Hồng	Ngọc	Nữ	07/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
348	37	Trần Thị Kim	Ngọc	Nữ	16/11/2002	Tỉnh Tây Ninh
349	38	Bùi Lê Yên	Nhi	Nữ	18/07/2002	Tỉnh Bến Tre
350	39	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	08/05/2002	Tỉnh Bình Định
351	40	Nguyễn Đức Hoàng	Phú	Nam	17/02/2002	Tỉnh Quảng Nam
352	41	Phạm Thanh	Phú	Nam	23/11/2002	Tỉnh Phú Yên
353	42	Ngô Quốc	Phú	Nam	25/04/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
354	43	Nguyễn Lâm Hoàng	Phúc	Nam	10/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
355	44	Trần Quốc Minh	Quân	Nam	10/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
356	45	Hoàng Anh Minh	Quân	Nam	05/12/2001	Tỉnh Khánh Hòa
357	46	Lê Phan Minh	Quân	Nam	29/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
358	47	Nguyễn Minh	Quân	Nam	21/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
359	48	Lý Phước Thục	Quyên	Nữ	30/10/2002	Tỉnh Bình Dương
360	49	Lưu Chí	Sang	Nam	19/09/2000	Thành phố Hồ Chí Minh
361	50	Nguyễn Đào Nguyên	Thanh	Nữ	11/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
362	51	Lê Thu	Thảo	Nữ	10/08/2002	Tỉnh Bình Phước
363	52	Trần Xuân	Thạnh	Nam	31/08/2002	Tỉnh Đồng Tháp
364	53	Nguyễn Thị Minh	Thân	Nữ	15/09/2002	Tỉnh Bình Thuận
365	54	Trần Thị Thu	Thoa	Nữ	25/04/2001	Tỉnh Hưng Yên
366	55	Nguyễn Phùng Anh	Thư	Nữ	07/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
367	56	Lu Minh	Thư	Nữ	03/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
368	57	Trần Thị Minh	Thư	Nữ	06/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
369	58	Lê Thị Hoài	Thương	Nữ	23/02/2002	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
370	59	Võ Thị Thanh	Tín	Nữ	21/10/2002	Tỉnh Đắk Lắk
371	60	Trần Lê Thu	Trang	Nữ	28/07/2002	Tỉnh Gia Lai

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
372	61	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	27/08/2002	Tỉnh Kiên Giang
373	62	Nguyễn Thái Bảo	Trâm	Nữ	15/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
374	63	Nghiêm Phạm Hoàng	Trâm	Nữ	06/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
375	64	Đỗ Thị Mỹ	Trinh	Nữ	03/11/2002	Tỉnh Quảng Nam
376	65	Đoàn Đức	Trường	Nam	26/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
377	66	Nguyễn Phi	Trường	Nam	12/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
378	67	Lê Ngọc Phương	Vy	Nữ	25/02/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
CHUYÊN NGÀNH TAI MŨI HỌNG				(24)		
379	1	Phạm Quốc	Bảo	Nam	06/02/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
380	2	Nguyễn Huỳnh Trang	Châu	Nữ	20/05/2002	Tỉnh Đồng Nai
381	3	Vũ Hồng	Duyên	Nữ	02/05/2002	Tỉnh Bắc Giang
382	4	Nguyễn Gia	Huy	Nam	15/02/2002	Tỉnh Gia Lai
383	5	Nguyễn Quang	Huy	Nam	08/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
384	6	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	Nữ	13/11/2002	Tỉnh Hà Nam
385	7	Trần Lê Phương	Ngân	Nữ	05/08/2001	Tỉnh Đồng Nai
386	8	Trần Đoàn Hải	Ngân	Nữ	13/03/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
387	9	Đỗ Thị Tuyết	Nhung	Nữ	13/08/2001	Tỉnh Đồng Nai
388	10	Ngô Trần Phương	Như	Nữ	10/07/2002	Tỉnh Đồng Nai
389	11	Trương Tấn	Phát	Nam	29/05/2002	Tỉnh Lâm Đồng
390	12	Võ Kim	Phát	Nam	26/02/2001	Tỉnh Kiên Giang
391	13	Nguyễn Trần Minh	Phú	Nam	27/03/2002	Tỉnh Cà Mau
392	14	Trần Ngọc Trúc	Phương	Nữ	17/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
393	15	Trần Như	Quỳnh	Nữ	08/08/2001	Tỉnh Hà Tĩnh
394	16	Nguyễn Võ Anh	Thư	Nữ	24/03/2002	Tỉnh Gia Lai

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
395	17	Huỳnh Thanh	Tiến	Nam	09/02/2002	Tỉnh Kon Tum
396	18	Nguyễn Xuân	Trang	Nữ	12/11/2002	Tỉnh An Giang
397	19	Ngô Ngọc Huyền	Trân	Nữ	13/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
398	20	Nguyễn Hoàng Quang	Trung	Nam	26/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
399	21	Nguyễn Huỳnh Minh	Trưởng	Nam	14/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
400	22	Nguyễn Sơn	Tùng	Nam	05/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
401	23	Đỗ Thị Như	Viên	Nữ	28/09/2002	Tỉnh Quảng Ngãi
402	24	Chung Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	29/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN NHIỄM				(11)		
403	1	Trần Ngọc Minh	Anh	Nữ	12/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
404	2	Mai Văn	Chiến	Nam	01/11/2002	Tỉnh Đồng Nai
405	3	Trang Hiền	Khang	Nam	13/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
406	4	Lê Ngọc	Khang	Nam	13/07/2002	Tỉnh Tiền Giang
407	5	Võ Đăng	Khoa	Nam	09/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
408	6	Nguyễn Khánh	Nhân	Nam	21/01/1998	Thành phố Hồ Chí Minh
409	7	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	09/03/2002	Tỉnh Bình Dương
410	8	Trần Ngọc	Phương	Nữ	19/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
411	9	Lê Hoàng Nhật	Tân	Nam	23/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
412	10	Trần Nguyễn Anh	Thy	Nữ	04/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
413	11	Hoàng Lê Anh	Tuấn	Nam	24/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
CHUYÊN NGÀNH UNG BƯỚU				(18)		
414	1	Trần Nguyễn Tường	Anh	Nữ	16/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
415	2	Nguyễn Lê Công	Anh	Nam	19/06/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
416	3	Phan Thanh	Bình	Nam	10/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
417	4	Trần Văn	Châu	Nam	17/04/2001	Tỉnh Bình Định
418	5	Hà Bảo	Dinh	Nữ	23/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
419	6	Nguyễn Khang	Huy	Nam	04/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
420	7	Đoàn Nguyễn Ngọc	Huyền	Nữ	12/01/2002	Tỉnh Tiền Giang
421	8	Lê Hữu	Lộc	Nam	28/12/2002	Tỉnh Bình Dương
422	9	Lương Thị Ngọc	Minh	Nữ	05/07/2002	Tỉnh Đồng Nai
423	10	Phan Kiều Nguyệt	Ngân	Nữ	14/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
424	11	Phạm Hoàng Phương	Nhi	Nữ	03/04/2002	Tỉnh Bến Tre
425	12	Dương Thị Quỳnh	Như	Nữ	14/03/2002	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
426	13	Hà Kim	Toàn	Nam	27/10/2001	Tỉnh Phú Yên
427	14	Võ Khắc	Trường	Nam	20/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
428	15	Nguyễn Long Anh	Tuấn	Nam	18/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
429	16	Phùng Khắc	Tường	Nữ	28/10/2002	Tỉnh Đồng Tháp
430	17	Nguyễn Hoàng Kiều	Vy	Nữ	31/05/2002	Tỉnh Khánh Hòa
431	18	Đỗ Nguyễn Ngọc	Xuân	Nữ	09/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
CHUYÊN NGÀNH Y HỌC GIA ĐÌNH				(10)		
432	1	Nguyễn Thị Trúc	Đào	Nữ	02/09/2002	Tỉnh Lâm Đồng
433	2	Phạm Vũ	Đạt	Nam	11/01/2002	Tỉnh Quảng Ngãi
434	3	Mai Phước Minh	Khang	Nam	11/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh
435	4	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	13/04/2002	Tỉnh Bình Định
436	5	Đào Sinh	Thành	Nam	20/06/2002	Tỉnh Đồng Tháp
437	6	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	26/06/2002	Tỉnh Quảng Ngãi
438	7	Phạm Hồng	Thái	Nam	02/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
439	8	Lý Cẩm	Thu	Nữ	26/09/2002	Tỉnh Trà Vinh

STT	TTCN	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
440	9	Phạm Nhật	Tiến	Nam	05/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh
441	10	Lê Thụy Tú	Trân	Nữ	30/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh

Danh sách này có 441 thí sinh./.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Ngô Minh Vinh
Trưởng Phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học